TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L **TỈNH VĨNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 187/2024/DS-ST
Ngày: 15 - 11 - 2024
T/c về việc: "*Hợp đồng thẻ tín dụng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn T

2. Ông Nguyễn Văn C

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bé D - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Yến N - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2024/TLST-DS, ngày 19 tháng 3 năm 2024 tranh chấp về việc "*Hợp đồng thẻ tín dụng*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2024/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 9 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 700/2024/QĐST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T*

Trụ sở số 266 - 268, Nam Ky Khơi N, phường Vo Thi S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T D - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

- Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Lê Văn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Vĩnh L (văn bản ủy quyền số: 3270/2022/QĐ-PL, ngày 26/12/2022).

+ Ông Lê Tuấn K, chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh Vĩnh L - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T (văn bản ủy quyền số: 101/2023/GUQ-CNVL, ngày 11/5/2023).

- Ông Lê Văn T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Phú Q - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T - Chi nhánh Vĩnh L (văn bản ủy quyền số: 724/2023/UQ-CNVL ngày 20/10/2023).

Địa chỉ liên lạc số 35B, Đường 3/2, Phường 1, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. (vắng mặt)

2. Bị đơn: *Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1999* (vắng mặt)

Cư trú số 28B, khóm My P, Phường Tan H, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/10/2023 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, ông Nguyễn Phú Q trình bày: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (viết tắt: Ngân hàng) và ông Nguyễn Xuân T có ký kết xác lập hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) số: 2493695, ngày 12/01/2023. Căn cứ thu nhập ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng loại Visa Classic có hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), số thẻ 472074-1558, lãi suất tại thời điểm làm thẻ là 33,2%/năm, thời hạn sử dụng thẻ 03 năm (từ ngày 12/01/2023 đến ngày 22/01/2026) mục đích tiêu dùng cá nhân, không áp dụng biện pháp bảo đảm.

Quá trình giao dịch từ ngày 22/6/2020 đến ngày 22/11/2022 bằng tổng số tiền 30.000.000 đồng, phí trễ hạn 400.000 đồng, tiền lãi 17.575.590 đồng, phí vượt hạn mức 50.000 đồng, phí thường niên và phí rút tiền mặt 299.000 đồng. Tổng các khoản nợ trong hạn ông T đã thanh toán 879.000 đồng. Ngày 10/7/2023, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 4 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Ngày 10/7/2023, Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 4 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Ngân hàng đã Nều lần liên hệ ông T cùng tìm phương hướng giải quyết các khoản vay nhưng ông T cố tình tránh né.

Ngân hàng yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ thanh toán hợp đồng thẻ tín dụng còn nợ, tính từ ngày 10/7/2023 đến ngày 16/5/2024 bằng số tiền 47.442.590 đồng (trong đó: tiền gốc 33.173.910 đồng; lãi quá hạn 14.268.680 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 17/5/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng đã ký.

Bị đơn Nguyễn Xuân T vắng mặt các phiên họp hòa giải và công khai chứng cứ: Tòa án tống đạt văn bản tố tụng phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải lần nhất vào ngày 12/4/2024 và lần thứ hai vào ngày 25/4/2024, để tham gia phiên họp lần nhất ngày 22/4/2024 và phiên họp lần hai vào ngày 16/5/2024; thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/10/2024 nhưng ông T vắng mặt, không lý do và không có lời khai phản hồi vụ kiện nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Phú Q vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 15/10/2024, ông Q xuất trình nộp bản sao kê thẻ tín dụng và có ý kiến trình bày tại tờ tự khai ngày 15/11/2024, rằng: Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 2493695 (bao gồm các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T) ký ngày 12/01/2023, giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Xuân T; căn cứ vào tình hình thanh toán nợ thực tế của ông T cùng các thông báo xử lý nợ quá hạn của khách

hàng. Ngân hàng cấp cho ông T 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 30.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm mở thẻ 2,77%/tháng (lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng). Khi phát sinh nợ quá hạn, lãi suất bằng 150% ghi trên hợp đồng tín dụng, Tơng đương lãi quá hạn 4,15%/tháng. Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bản sao kê quá hạn, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ vào Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Ngày 10/7/2023, Ngân hàng tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo Điều 23.4b và Điều 1.24 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Tính đến ngày 15/11/2024, ông T còn nợ tổng cộng 55.838.630 đồng (trong đó: dư nợ 33.173.910 đồng; lãi quá hạn 22.664.720 đồng). Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng và phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 16/11/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng thẻ tín dụng đã ký. Ông T phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông T vắng mặt, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng lần thứ nhất vào ngày 04/10/2024; lần hai vào ngày 25/10/2024 để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 25/10/2024 và phiên tòa sơ thẩm lần hai ngày 15/11/2024 nhưng ông T vắng mặt, không có lý do.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh L, phát biểu: Về tố tụng, từ khi thụ lý cho đến quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự thủ tục tố tụng khác trong quá trình thụ lý, xét xử sơ thẩm đều tuân theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 15/11/2024 là 55.838.630 đồng (trong đó: vốn gốc 33.173.910 đồng; lãi quá hạn 22.664.720 đồng) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Về án phí sơ thẩm, bị đơn phải nộp 2.791.932 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hợp đồng thẻ tín dụng ký kết giữa một bên chủ thể đăng ký kinh doanh và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh, sử dụng tiền vay vào mục đích tiêu dùng nên chưa hội đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, quan hệ pháp luật được xác định là hợp đồng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại địa phận thành phố Vĩnh L. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Hợp đồng thẻ tín dụng được xác lập giao dịch dân sự năm 2023 nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các Tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 16/6/2010 để giải quyết.

- Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L đã tống đạt văn bản tố tụng để triệu tập ông T tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, không lý do. Ông Q vắng mặt theo đơn đề nghị ngày 15/10/2024. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông Q theo luật định.

[2]. Ngân hàng yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền hợp đồng thẻ tín dụng còn nợ tổng cộng 55.838.630 đồng (trong đó: dư nợ 33.173.910 đồng; lãi quá hạn 22.664.720 đồng) trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ là hợp đồng thẻ tín dụng ký kết ngày 12/01/2023 kèm các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T; tờ căn cước công dân của ông T. Đối với ông T đã được Ngân hàng đến gia đình gặp mẹ ruột Hoàng Thị Tính lập biên bản làm việc ngày 20/10/2023 với nội dung thông báo nợ quá hạn của hợp đồng thẻ tín dụng ngày 12/01/2023 theo quy định tại khoản 4.11 Điều 4 và Điều 13, Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Đối với ông T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản hồi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải và không đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh bảo vệ quyền lợi cho mình nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ do phía Ngân hàng xuất trình thể hiện ông T có ký tên thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng với Ngân hàng thông qua các thủ tục nêu trên và Ngân hàng yêu cầu thanh toán số tiền nợ thẻ tín dụng là có cơ sở.

Tính đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 15/11/2024, ông T còn nợ số tiền dư nợ 33.173.910 đồng và tiền lãi quá hạn 22.664.720 đồng. Tổng cộng tiền vốn lãi là 55.838.630 đồng (Năm mươi lăm triệu tám trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng).Vì vậy, buộc ông T có nghĩa vụ thanh toán số tiền thẻ tín dụng còn nợ nêu trên cho Ngân hàng là phù hợp Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/11/2024) cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng ký kết vào ngày 12/01/2023.

[3]. Về án phí sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận. Do đó, phía bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự, theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội khóa 14; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.792.932 đồng, được làm tròn 2.793.000 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 947.000 đồng (Chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), theo biên lai số N^0 0006641 ngày 04/3/2024 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội khóa 14 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tuyên xử**:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

- Buộc ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ thanh toán số tiền của hợp đồng thẻ tín dụng ký kết ngày 12/01/2023, tổng cộng các khoản nợ vay đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm (15/11/2024) là 55.838.630 đồng (Năm mươi lăm triệu tám trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng), (trong đó: dư nợ 33.173.910 đồng; tiền lãi quá hạn 22.664.720 đồng), cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/11/2024) cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng ký kết ngày 12/01/2023.

II. Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Xuân T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.793.000 đồng (Hai triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả toàn bộ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 947.000 đồng (Chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), theo biên lai số N^{0}0006641 ngày 04/3/2024 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L, cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Thu T

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKS.ND cùng cấp;
- Tòa án tỉnh;
- Cơ quan T.H.A cùng cấp;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.